Tuần 1 - Tiết 1, ***Ngày soạn: 4/9/2026***

CHUYÊN ĐỀ 1
LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mĩ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mĩ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

****Năng lực riêng:***

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích lược những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt rong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại rước đó).

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được nhưng nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thông qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, ch sử để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Vĩ Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

– Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

– Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mĩ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).

– Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh/video hoạt động cá nhân/nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video ngắn về kinh thành Thăng Long và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Cho biết công trình nào đang được nhắc tới trong video?

A. Cổ Loa

B. Kinh thành Thăng Long

C. Cố đô Hoa Lư

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV:Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Tượng La Hán là một chủ đề quen thuộc trong điêu khắc truyền thống Việt Nam. Hình 1 là những bức tượng La Hán được điêu khắc bằng chất liệu gỗ vào khoảng thế kỉ XVII - XVIII tại chùa Tây Phương (huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội) - một công trình kiến trúc, điêu khắc nổi bật trong lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam. Đây cũng là nguồn cảm hứng để nhà thơ Huy Cận viết bài thơ nổi tiếng Các vị La Hán chùa Tây Phương năm 1960.

Vậy nghệ thuật truyền thống Việt Nam được phát triển và đạt những thành tựu như thếnào qua các thời Lý, Trần, Lê sơ, Mạc, Lê trung hưng và Nguyễn?Chúng ta sẽ tìm hiểu trong chuyên đề này



Hình 1. Tượng La Hán ở chùa Tây Phương (Hà Nội)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. Nghệ thuật thời Lý, thời Trần.

1. Nghệ thuật thời Lý.

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, về kiến trúc, điều khác thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

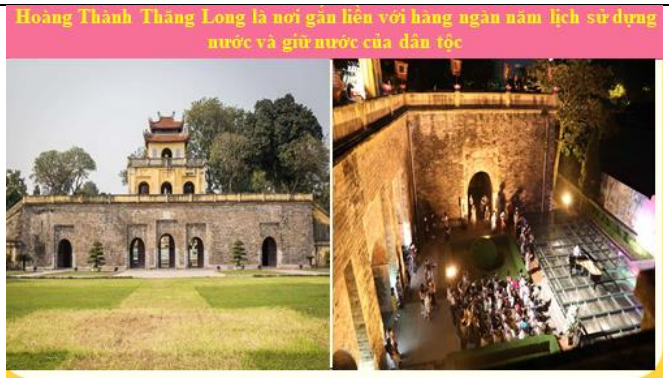
<table>
<tr><th>Hoạt động dạy – học</th><th>Sản phẩm dự kiến</th></tr>
<tr><td>
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)
Nhiệm vụ 1: Kiến trúc
GV chia HS làm 3 nhóm thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi
1. Kiến trúc thời Lý gồm mấy loại? Kể tên các công trình kiến trúc tiêu biểu?
2. Thông qua các công trình kiến trúc đó em hãy cho biết tư tưởng chủ đạo của kiến trúc thời Lý là gì?
3. Tại sao các công trình kiến trúc nhà Lý lại chịu ảnh hưởng nhiều của Phật giáo?
Nhiệm vụ 2: Điêu khắc
Hoàn thành phiếu học tập sau theo cặp đôi
<table>
<tr><th>Mục</th><th>Nội dung</th></tr>
<tr><td>Chất liệu</td><td></td></tr>
<tr><td>Đặc điểm</td><td></td></tr>
<tr><td>Chịu ảnh hưởng từ các nước</td><td></td></tr>
</table>
B2: Thực hiện nhiệm vụ
GV hướng dẫn HS trả lời
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.
Nhiệm vụ 1
GV cung cấp thông tin
- GV có thể bổ sung, khẮc hoạ thêm về cung điện thời Lý bằng những thông tin mở rộng. Ví dụ: Tại Khu di tích Hoàng thành Thăng Long, các nhà khoa học đã tìm thấy một quần thể gồm 53 dấu tích nền móng
</td><td>
I. Nghệ thuật thời Lý, thời Trần.
1. Nghệ thuật thời Lý.
a. Kiến trúc.
- Gồm 2 loại: Kiến trúc cung đình và kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng
- Phát triển mạnh và chịu ảnh hưởng của Phật giáo.
b. Điêu khắc
- Chủ yếu được thể hiện trên gỗ, gốm, đá, đồng...
- Đặc điểm chung của điêu khắc thời Lý là sự khắc hoạ chân thực, đơn giản,
</td></tr>
</table>

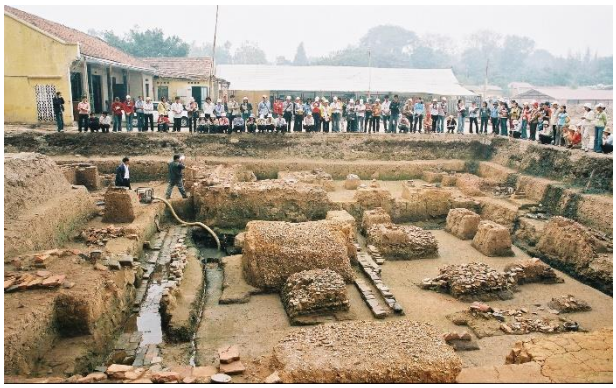
công trình kiến trúc, 7 móng tường bao, 6 giếng nước. 13 đường cống rãnh tiêu thoát nước minh chứng xác thực lịch sử xây dựng Kinh do 'Thăng Long thời Vương triều Lý. + Đối với thành tựu về chùa, tháp, bên cạnh việc khái quát chung: Sự phát triển của Phật giáo dưới thời Lý đã dẫn đến việc xây dựng nhiều công trình chùa, tháp, tiêu biểu như: chùa Một Cột, tháp Báo Thiên, chùa Thắng Nghiêm, chùa Chân Giáo; ở địa phương có chùa Dạm (Bắc Ninh), chùa Long Đại Sơn,... Những chùa, tháp này đều do triều đình đứng ra xây dựng và có sự đóng góp của nhân dân. Hầu hết các công trình đều có quy mô đồ sộ. Mặt khác, chùa, tháp thời Lý là nơi thờ Phật mà không phải mộ của các nhà sư. Các chùa thường có tháp lớn nhiều tăng, cho vài chục mét như: tháp Báo Thiên (12 tăng), tháp Chiêu Ân (9 tng), tháp Phật Tích (10 tầng), tháp sùng Thiện Diên Linh (13 tầng)... Các tháp được trang trí bằng tượng và ù điều làm từ đá, đất nung... - **Lý Công Uẩn** người châu Cổ Pháp (Từ Sơn - Bắc Ninh). Thuở nhỏ làm con nuôi nhà sư Lý Khánh Văn, theo học ở chùa Lục Tổ của sư Vạn Hạnh. Sau đó làm quan cho nhà Lê, giữ đến chức Điện tiền chỉ huy sứ, chỉ huy cấm quân ở kinh đô Hoa Lư. Ông là người có học, có đức và có uy tín nên được triều thần nhà Lê quý trọng.	uyển chuyển, mềm mại. - Chịu ảnh hưởng của nghệ thuật điêu khắc bên ngoài, như: Trung Quốc, Ấn Độ,...



Một phần bức tranh mẫu về hành trình dời đô của vua Lý Công Uẩn

- Dấu tích kiến trúc thời Lý trong Khu di tích Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội): Đây là hình ảnh về dấu tích kiến trúc hành lang thời Lý thế kỉ XI – XII, là một trong những - phát hiện có giá trị đặc biệt trong Khu di tích Hoàng thành Thăng Long. Tại đây đã tìm thấy một số dấu tích kiến trúc thời Lý chồng lên nhau. Đó là dấu tích bức tường lớn chạy theo chiều đông – tây với nhiều lần cải tạo, mở rộng; dấu tích móng cột kiến trúc còn nguyên chân tảng đá hoa sen, nền lát gạch vuông còn lại khá nguyên vẹn.

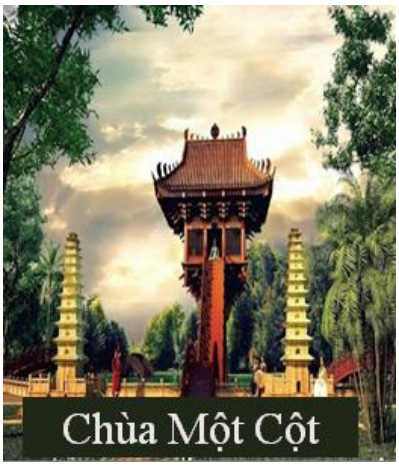


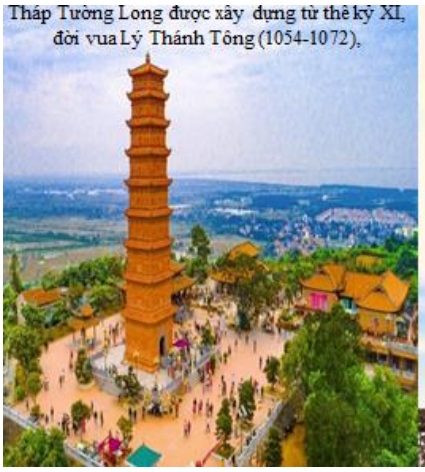


-Truyền thuyết kể lại rằng: Vào năm 1049, vua Lý Thái Tông đã mơ thấy được Phật Bà Quan Âm ngồi trên toà sen, đưa tay dắt vua lền toà. Khi tỉnh dậy, nhà vua lấy làm lạ, bèn kể lại cho quần thần. Nhà sư Thiên Tuệ đã khuyên vua dựng chùa, làm toà sen của Phật Bà Quan Âm đặt trên cột đá như đã thấy trong giấc mơ. Chùa xây xong, nhà vua cùng chư tăng thường đến tụng kinh, cầu cho quốc thái, dân an và đặt tên Diên Hựu cho ngôi chùa với ý nghĩa “phúc lành dài lâu".











- Di tích đền Đồng Cổ thờ thần Trống Đồng, được vua Lý Thái Tông cho xây dựng vào năm 1028 tại thôn Nam, Đông Xã, Yên Thái, vị trí

tọa lạc là nơi hợp lưu của hai dòng sông Thiên Trù và Tô Lịch (sông Thiên Trù còn gọi là sông Đà La nay đã bị lấp, chỉ còn dấu tích là hệ thống ao hồ trũng kéo dài lên Xuân Tảo). Do đặc điểm điều kiện khí hậu tự nhiên xưa kia, công việc trị thủy bảo vệ phía tây thành Thăng Long rất khó khăn, thần Đồng Cổ đã góp công trong việc phù trợ, giúp dân trị thủy thời đó  - Theo sách sử, Bà có xuất thân từ một gia đình nghèo khó ở làng Quả Cảm. Sau khi lấy vua Lý, thấy ruộng đất ở đây bị hoang hóa, bà xin vua cho về làng khai hoang ruộng đất, chiêu dân. Bà có công giúp triều đình trông coi kho lương thực tại Núi Kho và đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống quân Tống vào năm Đinh Tỵ (1077). Nhà vua thương tiếc phong cho Bà là Phúc Thần. Người dân nhớ thương Bà lập nên đền thờ tại kho lương thực cũ của triều đình ở Núi Kho và gọi Bà với một niềm tôn kính là: Bà Chúa Kho.	



- Tư tưởng chủ đạo của kiến trúc thời Lý thể hiện tinh thần độc lập, tự tôn dân tộc với mong muốn sánh ngang hàng với các triều đại Trung Hoa. Tiêu biểu cho tư tưởng đó là kiến trúc của kinh thành Thăng Long.
- Thời Lý, đạo Phật là quốc giáo. Sự hưng thịnh của đạo Phật thời Lý biểu hiện rõ nhất ở tổ chức tăng đoàn. Không chỉ có số lượng phật tử đông đảo (hầu như trên cả nước từ vua, quan đến dân đều theo đạo Phật)

- Nhà Lý được thành lập dựa trên sự ủng hộ, giúp đỡ của các nhà sư (Vạn Hạnh) và bản thân Lý Công Uẩn cũng là người xuất thân từ cửa chùa.
- Đạo Phật với giáo lý hướng thiện phù hợp với đời sống văn hóa tinh thần của người Việt.
- Trong buổi đầu mới giành độc lập, những người đứng đầu nhà nước muốn thoát khỏi ảnh hưởng của Trung Hoa, nên vẫn hạn chế ảnh hưởng của Nho giáo và muốn trọng dụng Phật giáo để trị nước.

Nhiệm vụ 2

- Gạch trang trí hình rằng thời Lý được tìm thấy tại Khu di tích Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội): Hiện vật thể hiện trình độ điêu khắc rất cao của các nghệ nhân thời Lý với tạo hình rồng uốn khúc trên chất liệu đất nung. Đây cũng là hiện vật cho thấy đặc trưng rất khác biệt của hình tượng rồng trong nghệ thuật điêu khắc thời Lý: uốn khúc mềm mại, uyển chuyển, chân chỉ có 3 móng, vảy mở, không có sừng.

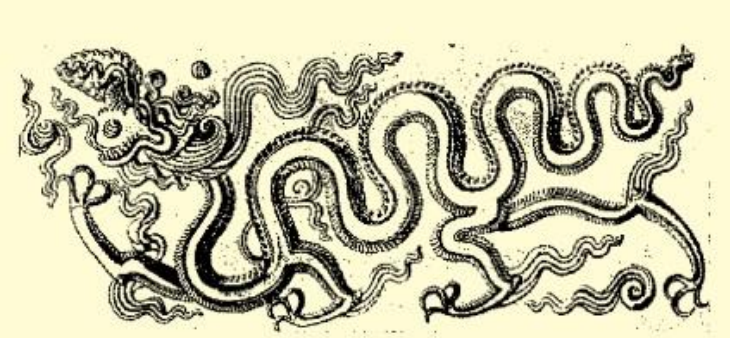


Hình 4. Gạch trang trí hình rồng thời Lý được tìm thấy tại Khu di tích Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội)

- Hình tượng rồng thời Lý chịu ảnh hưởng của Phật giáo với đặc điểm nổi bật là thân hình tròn, da trơn, nhỏ dần về phần đuôi. Thân rồng thường uốn lượn mềm mại, thanh thoát, nhẹ nhàng và có tư thế như đang bay.



Hình 6. Hình tượng rồng thời Lý trên đất nung

- Chuông Quy Điền được đúc vào năm 1101 bằng 12 nghìn cân (7,3 tấn) đồng. Chuông đúc xong, được treo ở chùa Diên Hựu (chùa Một cột) nhưng lớn quá nên đánh không kêu. Vua cho người vần chuông ra khu ruộng sau chùa. Do thấp trũng, có nhiều rùa nên từ đó gọi là chuông Quy Điền.  *Rồng thời Lý* -Tượng chim uyên ương thuộc loại tượng tròn, còn gọi là tượng vịt, được trang trí phổ biến trên nóc mái cung điện, chùa, tháp,.. Chim uyên ương gần gũi với chim thần Ham-sa có nguồn gốc từ Ấn Độ liên quan đến Phật giáo. Chim uyên ương còn là vật biểu tượng cho tình yêu, lòng chung thuỷ và cuộc sống thanh bình.	



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Loại	**Công trình tiêu biểu**	
Cung đình	Thành Thăng Long	
Kiến trúc tôn giáo và tín ngưỡng dân gian	Chùa	Chùa Một Cột, chùa Thắng Nghiêm, chùa Chân Giáo, chùa Dạm, chùa Long Đọi Sơn…
	Tháp	Tháp Bảo Thiên, tháp Chiêu Ân, tháp Phật Tích, tháp Sủng Thiện Diên Linh…
	Đền	Đền Đồng Cổ, đền Bà Chúa Kho…

Mục	**Nội dung**
Chất liệu	Điêu khắc thời Lý chủ yếu được thể hiện trên gỗ, gốm, đá với các đề tài về mây, sóng nước, hoa sen, lá đề,...

Đặc điểm	Đặc điểm chung của điêu khắc thời Lý là sự khắc hoạ chân thực, đơn giản, uyển chuyển với tượng tròn, phù điêu sống động, mềm mại.	
Chịu ảnh hưởng từ các nước	Nhiều linh vật được tạc thành tượng, khắc hoạ rõ nét văn hoá bản địa dù có sự ảnh hưởng của nghệ thuật điêu khắc Trung Hoa, Ấn Độ. Một số tác phẩm, hiện vật tiêu biểu như tượng chim uyên ương, sư tử, tiên nữ Áp-sa-ra,...	

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi " Bí ẩn lịch sử". HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Trước khi đổi tên dưới thời nhà Lý thành Thăng Long có tên gọi là gì?



Câu 2: Tên một trong bốn tứ đại An Nam khí có từ thời Lý?





Câu 3: **Những dữ kiện sau đây nhắc em nhớ tới cái gì?**

1. Được gọi lá áng "Thiên cổ hùng văn"

2. Do Lý Công Uẩn soạn thảo

3. Còn được gọi là Thiên đô chiếu

Câu 4: Nhà Lý xây dựng Văn Miếu – Quốc Tử Giám để làm gì?

A. Dạy học cho con vua, quan, tổ chức các kì thi.

B. Vui chơi giải trí.

C. Là nơi gặp gỡ của quan lại.

D. Đón tiếp sứ thần nước ngoài.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Em hãy đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho bạn bè quốc tế về Hoàng thành Thăng Long.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 2,3 - Tiết 2,3 ***Ngày soạn: 10/9/2026***

CHUYÊN ĐỀ 1
LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

BÀI THỰC HÀNH (TIẾT 2,3)

I. Yêu cầu

a. Mục tiêu:

- HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu các nhóm làm bài thuyết trình và nêu tiêu chí yêu cầu, chấm điểm

Lựa chọn, trình bày một công trình kiến trúc tiêu biểu thời Lý còn tồn tại đến ngày này.

Yêu cầu: Trình bày rõ ràng với các tiêu chí sau:

+ Được lựa chọn các loại hình thuyết trình: Powerpoint, infographic, sơ đồ tư duy, A0…

+ Bố cục rõ ràng, nêu rõ được: Lý do chọn công trình (tác phẩm) đó, lịch sử hình thành, đặc điểm kiến trúc (điêu khắc) độc đáo, nêu vai trò của học sinh trong công tác giữ gìn và bảo tồn công trình đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách trình bày trước lớp.

- HS trình bày theo yêu cầu của GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không hoạt động (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 4 - Tiết 4 ***Ngày soạn: 17/9/2026***

CHUYÊN ĐỀ 1
LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (T4)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mĩ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mĩ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

****Năng lực riêng:***

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích lược những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt rong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại rước đó).
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được nhưng nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thông qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, ch sử để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Vĩ Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

– Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

– Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mĩ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).

– Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS hoạt động cặp đôi để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra câu hỏi, HS thảo luận trả lời

? Vị vua nào trong sử Việt được vợ nhường ngôi rồi bị ép ly dị, phải lấy chị dâu?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV:Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Nghệ thuật thời Trần

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Trần về kiến trúc, điều khác thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

<table>
<tr><th>Hoạt động dạy – học</th><th>Sản phẩm dự kiến</th></tr>
<tr><td>
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)
Nhiệm vụ 1: Kiến trúc
GV yêu cầu HS Hoàn thành phiếu học tập sau theo cặp đôi
<table>
<tr><th>Loại</th><th colspan="2">Công trình tiêu biểu</th></tr>
<tr><td>Cung đình</td><td colspan="2"></td></tr>
<tr><td rowspan="3">Kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng</td><td>Chùa</td><td></td></tr>
<tr><td>Tháp</td><td></td></tr>
<tr><td>Đền, lăng</td><td></td></tr>
</table>
Nhiệm vụ 2: Điêu khắc
? Nêu những nét cơ bản về kiến nghệ thuật điêu khắc thời Trần? Kể tên những tác phẩm điêu khắc tiêu biểu?
B2: Thực hiện nhiệm vụ
GV hướng dẫn HS trả lời
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.
Nhiệm vụ 1
GV cung cấp thông tin
</td><td>
2. Nghệ thuật thời Trần
a. Kiến trúc
- Có sự kế thừa, phát triển phong cách kiến trúc thời Lý và đạt nhiều thành tựu.
- Dưới thời Trần, ngoài hệ thống cung điện tại Kinh thành Thăng Long còn có các cung điện ở Tức Mặc (Nam Định).
- Dưới thời Trần nhiều đền, chùa, lăng mộ tiếp tục được xây dựng
b. Điêu khắc
- Nghệ thuật điêu khắc có sự nối tiếp thời Lý,
</td></tr>
</table>

- Tiếp nối nhà Lý, nhà Trần tu bổ, mở rộng kinh thành Thăng Long. Năm 1243, vua Trần Thái Tông cho đắp lại vòng thành trong cùng, gọi là thành Phượng hay Long Phượng thành.  - Năm 1237, vua Trần Thái Tông cho dời điện Linh Quang về bến Đông Bộ Đầu và đổi tên thành điện Phong Thuỷ, xây dựng thành một cụm kiến trúc tráng lệ. Bên cạnh đó, nhà Trần còn cho xây thêm hành cung làm nơi ở và làm việc của nhà vua khi ra ngoài kinh thành.  Nền kiến trúc cung điện thời Trần (Hố khai quật B16, Hoàng thành Thăng Long, Hà Nội)	nhưng phong cách tạo hình thể hiện sự khoáng đạt, khoẻ khoắn hơn. - Điêu khắc thời Trần khá phát triển, biểu hiện rõ nét qua hình tượng rồng; qua các tác phẩm chạm khắc trên đá (như tượng hổ đá tại lăng Trần Thủ Độ) và những tác phẩm đúc bằng đồng (như vạc Phổ Minh).

- Năm 1262, Thượng hoàng Trần Thái Tông cho đổi hương Tức Mặc thành phủ Thiên Trường, xây dựng cung Trùng Quang để làm nơi ở của các Thái thượng hoàng sau khi nhường ngôi cho con, xây cung Trùng Hoa làm nơi để vua Trần ngự thiện khi về chầu. Bên cạnh đó, nhà Trần còn lập các cung Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ, xung quanh là phủ đệ dành cho vương phi, quan lại.  Hành cung Thiên Trường với hệ thống kiến trúc nguy nga, tráng lệ có giá trị đặc biệt trong đời sống chính trị, văn hoá của Đại Việt thời Trần. - Trải qua những biến cố, thăng trầm của lịch sử, hầu hết các công trình kiến trúc cung điện, lầu gác của hành cung Tức Mặc – Thiên Trường xưa đã không còn. Dấu tích chùa Phổ Minh còn lại đến ngày nay là sự hiện hữu hiếm hoi, minh chứng cho vị trí tồn tại và vai trò lịch sử của hành cung Tức Mặc – Thiên Trường.	

- Chùa Quỳnh Lâm (Quảng Ninh) là nơi các bậc Tổ sư phái Trúc Lâm Yên Tử như Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền Quang từng đến tu hành và giảng kinh. Nơi đây có pho tượng Phật Di Lặc được nhà sư Minh Không (thời Lý) cho đặt, là một trong "An Nam tứ đại khí" của Đại Việt thời Lý – Trần. Dưới thời Trần, chùa được ví là "Đệ nhất danh lam cổ tích của nước Nam  - Chùa Bối Khê được xây dựng vào khoảng năm 1338 dưới thời vua Trần Hiến Tông. Chùa thờ Phật ở phía trước, phía sau thờ Đức Thánh Bối – tức tướng quân Nguyễn Bình An, là người địa phương đã có công đánh bại quân xâm lược phương Bắc. Đây là ngôi chùa đến nay còn lưu lại những dấu vết kiến trúc gỗ nguyên bản thời Trần, đồng thời mang nhiều giá trị nổi bật thể hiện quá trình phát triển của Phật giáo ở đồng bằng Bắc Bộ.	

 -Tháp Bình Sơn (Vĩnh Phúc): Là một kiến trúc Phật giáo mang dấu ấn của một giai đoạn khá dài (khoảng từ thế kỉ XIV tới XVI). Tháp Bình Sơn hiện nay cao 16,5 m (chỉ còn 11 tầng và 1 tầng bệ vì phần chóp của tháp đã bị vỡ), được cấu tạo với bình đổ hình vuông nhỏ dần về ngọn, với cạnh của tầng dưới cùng là 4,45 m, cạnh của tầng thứ 11 là 1,55 m. Toàn bộ ngôi tháp được xây bằng gạch nung không tráng men.	

 - Tháp Phổ Minh (Nam Định). Tháp được xây dựng vào đầu thế kỉ XIV để bày tỏ lòng hiếu thảo của vua Trần Anh Tông đối với Thượng hoàng Trần Nhân Tông. Tháp Phổ Minh là một công trình xây dựng kết hợp giữa các chất liệu gạch và đá. Tháp cao 19,51 m, gồm 14 tầng nằm ngay phía trước và chính giữa khu nhà Bái đường trong chùa Phổ Minh. Ở Việt Nam, rất hiếm có toà tháp nào trải qua hơn 7 thế kỉ mà vẫn giữ được kết cấu bề thế và vẻ đẹp mộc mạc, dung dị như ngôi tháp này.	



- Đền Trần Nam Định là ngôi đền thờ 14 vị vua nhà Trần cùng gia quyến và các quan lại có công phù tá.

Sau khi quân ta đã đánh bại quân Nguyên Mông. Vào ngày 14 tháng Giêng năm đó, vua Trần Thái Tông mở tiệc chiêu đãi và phong tước cho những người có công đánh giặc tại phủ Thiên Trường. Kể từ đó, cứ vào ngày này, nghi thức "khai ấn" được tổ chức tại đây. Vào ngày lễ, các vua Trần cho cúng tế tổ tiên trời đất, ban bổng lộc những người có công. Đồng thời mở đầu cho một năm mới của triều nhà Trần.



Nhiệm vụ 2

GV cung cấp thông tin

- Nghệ thuật điêu khắc thời Trần là sự nối tiếp thời Lý, nhưng phong cách tạo hình thể hiện sự khoáng đạt, khoẻ khoắn hơn.

- Tượng hổ đá ở lăng Trần Thủ Độ (Thái Bình) có kích thước gần như hổ thật (dài 1,43 m), thân hình thon, bắp vế căng tròn với dáng nằm xoài chân, chân thu về phía trước, đầu ngẩng cao. Tượng hổ tạo khối đơn giản, được sắp xếp một cách chặt chẽ, vững chãi. Đây là một tác phẩm nổi bật của nghệ thuật điêu khắc cổ Việt Nam.





Tiên nữ dâng hoa – tấu nhạc (chùa Thái Lạc, Hưng Yên),



Bộ cửa điêu khắc hình rồng (chùa Phổ Minh, Nam Định),...

- Rồng thời Trần có phần đầu uy nghi, đường bệ cùng chiếc mào lửa. Thân rồng tròn, mập mạp, nhỏ dần về phía đuôi, uốn khúc nhẹ, lưng võng hình yên ngựa. Trên mình rồng phủ lớp vảy hình răng cưa sắc nhọn, chân rồng ngắn. Đặc biệt, rồng thời Trần có sự xuất hiện cặp sừng và hai chi trước đầy dũng mãnh.

- Hoa văn trang trí điêu khắc chủ yếu trên đồ gốm, đình, chùa là hoa sen, hoa cúc, hình rồng, chim phượng, hổ, hình người,...

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Loại	**Công trình tiêu biểu**	
Cung đình	Mở rộng thành Thăng Long, xây cung điện Thiên Trường	
Kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng	Chùa	Chùa Yên Tử, chùa Quỳnh Lâm, chùa Phổ Minh, chùa Bối Khê…
	Tháp	Tháp Phổ Minh, Tháp Bình Sơn, Tháp Yên Tử….
	Đền, lăng	Đền Thiên Trường, lăng Trần Thủ Độ…

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi "Hái trái cây". HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Kiến trúc thời Trần được kế thừa, phát triển phong cách kiến trúc của thời nào?

A. Thời Lý

B. Thời Hồ

C. Thời Ngô

D. Thời Đinh- Tiền Lê

Câu 2: Chùa, tháp thời Trần được tập trung chủ yếu ở đâu?

A. Đồng bằng Trung Bộ

B. Đồng bằng duyên hải

C. Đồng bằng Bắc Bộ

D. Đồng bằng Sông Cửu Long

Câu 3: Trung tâm Phật Giáo thời Trần ở đâu?

A. Chùa Thái Lạc

B. Chùa Phổ Minh

C. Chùa Một Cột

D. Chùa Yên Tử

Câu 4: Sự khác nhau giữa điêu khắc của nhà Trần với nhà Lý là

A. Phong cách tạo hình thể hiện sự khoáng đạt, nhẹ nhàng hơn.

B. Phong cách tạo hình thể hiện sự khoáng đạt, khoẻ khoắn hơn.

C. Phong cách tạo hình thể hiện sự nhạt nhòa, uyển chuyển hơn.

D. Tất cả đáp án trên đều đúng

Câu 5: Ngoài cung điện Thăng Long, nhà Trần còn cho xây dựng cung điện nào?

A. Thành Tây Đô

B. Cung điện Huế

C. Thành Đa Bang

D. Cung Tức Mặc-Thiên Trường

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**
Đáp án	**A**	**C**	**D**	**B**	**D**

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Em hãy đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho bạn bè quốc tế về thiền Viện Trúc Lâm Yên Tử

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.